

Bản án số: 203/2024/HS-ST

Ngày 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Mạnh

Ông Bùi Đức Khoa

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên Thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Lò Văn M, sinh năm 19xx tại tỉnh Đ; nơi thường trú: Bản C, xã U, huyện K, tỉnh Đ; nơi ở hiện nay: Thôn G, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn O và bà Lò Thị K; có vợ là Lương Thị U(đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 319/QĐ-UBND ngày 21/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đối với Lò Văn M trong thời hạn 24 tháng, ngày 09/02/2015 chấp hành xong (đã xóa).

- Bản án số 50/2015/HSST ngày 30/9/2015, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2021, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 03/6/2016 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 10/5/2024 đến ngày 16/5/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Lò Văn F, sinh năm 19xx tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Bản I, xã U, huyện K, tỉnh Đ; nơi ở hiện nay: Thôn G, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Y và bà Lò Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 10/5/2024 đến ngày 16/5/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn M và Lò Văn F: Bà Vũ Thị Minh Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 10/5/2024, tại tỉnh lộ 359 thuộc thôn 4B, xã TD, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Công an xã TD phát hiện Lò Văn M, Lò Văn F có biểu hiện cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an đã thu tại lòng bàn tay trái của F 01 túi nilon trong chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy), tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 34L6-3641. Tổ công tác đã đưa Dới, F cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 34L6-3641 và khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Dới, F tại thôn Giữa, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên không thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 570/KL-KTHS ngày 13/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố kết luận: 01 túi nilon trong chứa chất bột màu trắng thu của Dới, F là ma túy, có khối lượng 1,32 gam, loại heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn M, Lò Văn F khai: Do bản thân đều nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 10/5/2024, M và F cùng rủ nhau mỗi người góp 1.500.000 đồng được 3.000.000 đồng để đi mua ma túy, sau đó chia nhau tự sử dụng riêng. Mcầm tiền rồi điều khiển xe mô tô chở F sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng. Tại đây, Dới, F mua của phụ nữ không quen biết 01 túi heroine với giá 3.000.000 đồng. M đưa ma túy cho F cầm rồi điều khiển xe mô tô chở F đi về, khi đến khu vực thôn 4B, xã TD thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì giấy, dấu niêm phong số 570MT/PC09 (trong chứa 1,21 gam heroine và vỏ bao bì còn lại sau giám định) chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 34L6-3641 thu của Dới, quá trình điều tra xác định xe đứng tên anh Nguyễn Văn Thủy, sinh năm 1971, trú tại xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Năm 2007, anh Thủy đã bán xe mô tô cho cửa hàng mua bán xe tại thành phố Hải Dương (không nhớ tên, địa chỉ). Khoảng 01 tháng trước khi bị bắt, M đã mua chiếc xe trên của người đàn ông không quen biết

tại khu vực chân cầu Bính, huyện Thủy Nguyên. Tài liệu điều tra đến nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Lò Văn M, Lò Văn F đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn F đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn M từ (30) tháng đến (36) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/5/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn F từ (24) tháng đến (30) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/5/2024.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì giấy, dấu niêm phong số 570MT/PC09 (trong chứa 1,21 gam Heroine và vỏ bao bì còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện Kiểm sát đã truy tố mà chỉ đưa thêm các tình tiết các bị cáo đều là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn... Từ đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức hình phạt khởi điểm mà Viện Kiểm sát đã đề nghị và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang phù hợp với Kết luận giám định số 570/KLGĐ-MT ngày 13/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/5/2024, Lò Văn M và Lò Văn F có hành vi cất giấu trái phép 1,32 gam heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang tại khu vực thôn 4B, xã TD, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cá nhân không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền mà tự ý mua bán, giữ và cất giấu ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì các bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy nên các bị cáo vẫn mua và cất giữ ma túy trong người với mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, kết luận: Bị cáo Lò Văn M và Lò Văn F đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân từng bị cáo. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau bàn bạc, góp tiền mua ma túy để sử dụng nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên bị cáo M có nhân thân xấu nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo M phải cao hơn so với bị cáo F.

[4] Về lượng hình: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử

thấy rằng bị cáo Lò Văn M có nhân thân xấu, đã từng bị kết án và chấp hành hình phạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo F nhân thân cáo bị cáo chưa có tiền án, tiền sự song các bị cáo đều là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo từng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 (một) phong bì giấy, dấu niêm phong số 570MT/PC09 (trong chứa 1,21 gam Heroine và vỏ bao bì còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Thắm đều thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí Tòa án, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn F đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn M 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn F 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì giấy, dấu niêm phong số 570MT/PC09 (trong chứa 1,21 gam Heroine và vỏ bao bì còn lại sau giám định). Các vật chứng

có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn F.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Trại giam công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam công an huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Khoa

Đỗ Văn Mạnh

Lương Ngọc Anh

